

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2885 /UBND-NC

Nghệ An, ngày 23 tháng 4 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA và Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 của Bộ trưởng Bộ Công an

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã;

Thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành “Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn về nội dung Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành “Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Triển khai thực hiện nội dung tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện thường xuyên, thực chất, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời gian. Tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư,

xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và tình hình thực tiễn tại Nghị An để sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (hoàn thành trong tháng 7/2022).

- Tham mưu lồng ghép nội dung tổ chức công nhận xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” với việc đánh giá, phân loại phong trào. Lấy kết quả đánh giá, phân loại phong trào làm căn cứ để xét, khen thưởng hoặc công nhận danh hiệu thi đua có liên quan đến an ninh, trật tự hàng năm đối với tập thể, cá nhân đứng đầu địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực chất, công khai, dân chủ, chính xác, khách quan.

- Hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đối với cấp huyện, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Đồng thời thẩm định kết quả đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ do UBND cấp huyện, UBND cấp xã xét duyệt, phân loại phong trào ở địa phương.

(UBND tỉnh gửi Thông tư số 124/2021/TT-BCA và Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 kèm theo).

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để hướng dẫn, chỉ đạo. /s/

Nơi nhận: *BCH*

- Cục V05 - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (Vinh).

UHo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
SỐ:	314
ĐẾN	Ngày: 19/01

THÔNG TƯQuy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp,
cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

Kes: Pros. Các thức miễn quá trình thực hiện tốt hãy để này

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

2. Đối tượng áp dụng

- Khu dân cư, xã, phường, thị trấn;
- Cơ quan (trừ cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang), doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ), cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non, nhà trẻ);
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Khu dân cư*” là nơi người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, là tên gọi chung của thôn, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khóm, tổ dân phố, khu phố và đơn vị dân cư tương đương.

2. “*Cơ quan*” gồm: Cơ quan nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền và có trụ sở làm việc, được đảm bảo hoạt động từ ngân sách Nhà nước.

3. “*Doanh nghiệp*” là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh.

4. “*Cơ sở giáo dục*” là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” được thực hiện mỗi năm một lần.

2. Việc xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” phải bảo đảm chính xác, công khai, dân chủ và đúng quy định.

3. Kết quả công nhận “An toàn về an ninh, trật tự” là căn cứ đánh giá, xét khen thưởng hằng năm về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xét khen thưởng, công nhận các danh hiệu có liên quan đến an ninh, trật tự.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chí công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

Khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” khi đạt đủ các tiêu chí sau:

1. Quý I hằng năm, chi bộ có nghị quyết, khu dân cư có đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; 100% hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự”.

2. Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

3. Không để xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

b) Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc phòng;

c) Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;

d) Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;

đ) Hoạt động ly khai, đòi tự trị;

e) Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ Nhân dân;

g) Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Tham gia, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác ở khu dân cư, bao gồm:

a) Kiểm chế, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật khác so với năm trước;

b) Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc nếu có phải kịp thời phát hiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp giảm thiểu hậu quả và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý;

c) Không phát sinh tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Không để xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng; tai nạn lao động chết người; sự cố nghiêm trọng theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp bất khả kháng).

5. Lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên và không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Điều 5. Tiêu chí công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” khi đạt đủ các tiêu chí sau:

1. Quý I hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; xây dựng, củng cố hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

2. Đạt các tiêu chí quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

3. Công an xã, phường, thị trấn chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền các chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn; không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật.

4. 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý trên địa bàn đăng ký, trong đó có từ 70% trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Điều 6. Tiêu chí công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

Cơ quan, doanh nghiệp được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” khi đạt đủ các tiêu chí sau:

1. Quý I hằng năm, tổ chức Đảng có nghị quyết chuyên đề riêng hoặc lồng ghép công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm (đối với nơi có tổ chức Đảng); cơ quan, doanh nghiệp có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có nội quy, quy định bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phổ biến quán triệt các nội quy, quy định nêu trên và tiêu chí xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả.

2. Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an (nếu có) và các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

3. Không để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;
- b) Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;
- c) Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- d) Đình công, lãn công trái pháp luật;

đ) Tội phạm nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc nếu có, kịp thời phát hiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp giảm thiểu hậu quả và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý;

e) Vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước;

g) Cháy, nổ nghiêm trọng; tai nạn lao động chết người; sự cố nghiêm trọng; vi phạm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm gây hậu quả nghiêm trọng trở lên theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp bất khả kháng);

h) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự hoặc mắc tệ nạn xã hội bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với những nơi đủ điều kiện bình xét danh hiệu thi đua), không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. 70% trở lên số đầu mối trực thuộc (phòng, ban, tổ, đội) đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với những nơi đủ điều kiện bình xét danh hiệu thi đua), không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 7. Tiêu chí công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

Cơ sở giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” khi đạt đủ các tiêu chí sau:

1. Quý I hằng năm, tổ chức Đảng có nghị quyết chuyên đề riêng hoặc lồng ghép công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm (đối với nơi có tổ chức Đảng), cơ sở giáo dục có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có nội quy, quy định bảo vệ cơ sở giáo dục, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy nổ phù hợp với tình hình thực tiễn; 100% cán bộ, công nhân viên, người lao động, người dạy, người học được phổ biến quán triệt các nội quy, quy định nêu trên và tiêu chí xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả.

2. Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an (nếu có), các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có hình thức, biện pháp phối hợp quản lý học sinh giữa cơ sở giáo dục và

Ban Đại diện cha mẹ học sinh (đối với cấp học phổ thông) trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

3. Không để xảy ra một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, đ, e và g khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

4. Không để xảy ra bạo lực học đường, cán bộ, công nhân viên, người lao động, người dạy, người học phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Lực lượng bảo vệ cơ sở giáo dục (nếu có) đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với những nơi đủ điều kiện bình xét danh hiệu thi đua), không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

6. 70% trở lên số đầu mối trực thuộc (khoa, phòng, ban, tổ chuyên môn) đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với những nơi đủ điều kiện bình xét danh hiệu thi đua), không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 8. Mốc thời gian đánh giá, kết quả phân loại đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

1. Căn cứ vào mức độ đạt các tiêu chí “An toàn về an ninh, trật tự” quy định tại Thông tư này và các tiêu chí khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định (nếu có) để phân loại khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt hoặc chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

2. Mốc thời gian đánh giá

a) Đối với khu dân cư: Mốc thời gian đánh giá từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến ngày 31 tháng 10 năm sau;

b) Đối với xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: Mốc thời gian đánh giá từ ngày 16 tháng 11 năm trước đến ngày 15 tháng 11 năm sau.

Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

1. Trình tự, thủ tục đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

a) Trưởng khu dân cư chủ trì cuộc họp cùng Bí thư chi bộ, đại diện Ban Công tác Mặt trận, đại diện các tổ chức đoàn thể quần chúng (nếu có) và đại diện Công an cấp cơ sở để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự” và hoàn tất thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) để thẩm định và báo cáo, đề xuất

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt, quyết định công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trước ngày 15 tháng 11 hằng năm;

b) Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và hoàn tất thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) để thẩm định và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trước ngày 20 tháng 11 hằng năm;

c) Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục chủ trì cuộc họp gồm đại diện cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể, lực lượng bảo vệ (nếu có), đại diện Công an cơ sở, đại diện cơ quan có thẩm quyền quản lý để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả việc xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và hoàn tất thủ tục hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền (qua Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc) để thẩm định, xét duyệt, quyết định công nhận trước ngày 20 tháng 11 hằng năm;

d) Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an thẩm định hồ sơ và báo cáo đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an xét duyệt, quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

2. Hồ sơ đăng ký và đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

a) Hồ sơ đăng ký

- Nghị quyết của cấp ủy Đảng lãnh đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự (nơi có tổ chức Đảng);

- Kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục;

- Bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

b) Hồ sơ đề nghị xét duyệt, công nhận

- Tờ trình đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

- Báo cáo kết quả xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

- Biên bản cuộc họp đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

- Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 10. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với các xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý.

4. Bộ Công an xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới một cấp xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” cho cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10/02/2022 và thay thế Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an các cấp có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện Thông tư này. Đồng

thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc trong lực lượng Công an nhân dân.

2. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” cho từng đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo mẫu (có phụ lục kèm theo).

3. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo hoặc phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc) để được hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN và các tổ chức thành viên;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- BCĐTW các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- BCĐ Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Thành viên BCĐ thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Trung ương;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc BCA; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, V03, V05 (P2).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm

Phụ lục 1
MẪU GIẤY CÔNG NHẬN KHU DÂN CƯ ĐẠT TIÊU CHUẨN
“AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ”

(Ban hành theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA
ngày 28 Tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Hình thức: Hình chữ nhật, kích thước bằng khổ giấy A4 dài 297mm, rộng 210mm, kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn dài 260mm, rộng 175mm; giấy trắng định lượng 150gram/m². Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết, không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm và khối hoa văn chuyển tiếp giữa quốc huy và đường diềm trang trí. Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hình nền trắng;

2. Nội dung

(1) Dòng thứ nhất ghi Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(2) Dòng thứ hai ghi tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, độ dài bằng độ dài của dòng chữ;

(3) Dòng thứ ba ghi đơn vị có thẩm quyền ra quyết định công nhận, trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(4) Dòng thứ tư ghi: “Công nhận”, phong chữ “Times New Romam”, chữ in hoa, cỡ chữ 34, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

(5) Dòng thứ năm ghi tên KHU DÂN CƯ được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm;

(6) Dòng thứ sáu ghi: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm... bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(7) Góc bên phải: Dòng thứ nhất địa danh, ngày, tháng, năm bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; (8) Dòng thứ hai ghi chức vụ người có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; khoảng trống để ký tên, đóng dấu; (9) Dòng cuối cùng ghi tên người có thẩm quyền ra quyết định công nhận.

(10) Góc bên trái: Dòng thứ nhất ghi: Quyết định số...../UBND-QĐ; (11) Dòng thứ hai ghi ngày, tháng, năm ban hành quyết định công nhận; kiểu chữ thường, in nghiêng, màu đen, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 12./.

Mẫu số 1

(Quốc huy)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(3) ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

(4) **CÔNG NHẬN**

(5) Tên đơn vị: Khu dân cư Ngọc Đại

(6) ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM...

(7)....., ngày.....tháng.....năm...

(8) CHỦ TỊCH

(10) Quyết định số: /UBND-QĐ

(11) Ngày tháng năm

(9) Nguyễn Văn A

Phụ lục 2
MẪU GIẤY CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ”
(Ban hành theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA
ngày 28 Tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Hình thức: Hình chữ nhật, kích thước bằng khổ giấy A4 dài 297mm, rộng 210mm, kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn dài 260mm, rộng 175mm; giấy trắng định lượng 150gram/m². Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết, không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm và khối hoa văn chuyển tiếp giữa quốc huy và đường diềm trang trí. Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hình nền trắng;

2. Nội dung

(1) Dòng thứ nhất ghi Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(2) Dòng thứ hai ghi tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, độ dài bằng độ dài của dòng chữ;

(3) Dòng thứ ba ghi đơn vị có thẩm quyền ra quyết định công nhận, trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(4) Dòng thứ tư ghi: “Công nhận”, phong chữ “Times New Romam”, chữ in hoa, cỡ chữ 34, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

(5) Dòng thứ năm ghi tên XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN được công nhận “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm;

(6) Dòng thứ sáu ghi: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm... bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(7) Góc bên phải: Dòng thứ nhất địa danh, ngày, tháng, năm bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; (8) Dòng thứ hai ghi chức vụ người có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; khoảng trống để ký tên, đóng dấu; (9) Dòng cuối cùng ghi tên người có thẩm quyền ra quyết định công nhận.

(10) Góc bên trái: Dòng thứ nhất ghi: Quyết định số...../UBND-QĐ; (11) Dòng thứ hai ghi ngày, tháng, năm ban hành quyết định công nhận; kiểu chữ thường, in nghiêng, màu đen, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 12.

Mẫu số 2

(Quốc huy)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(3) ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, QUẬN)

(4) **CÔNG NHẬN**

(5) Tên đơn vị: Thị trấn Đô Lương

(6) ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM...

(7)...., ngày.....tháng.....năm...

(8) CHỦ TỊCH

(10) Quyết định số: /UBND-QĐ

(11) Ngày tháng năm

(9) Nguyễn Văn B

Phụ lục 3

MẪU GIẤY CÔNG NHẬN CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ”

(Ban hành theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA

ngày 28 Tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Hình thức: Hình chữ nhật, kích thước bằng khổ giấy A4 dài 297mm, rộng 210mm, kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn dài 260mm, rộng 175mm; giấy trắng định lượng 150gram/m². Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết, không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm và khối hoa văn chuyển tiếp giữa quốc huy và đường diềm trang trí. Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hình nền trắng;

2. Nội dung

(1) Dòng thứ nhất ghi Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(2) Dòng thứ hai ghi tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, độ dài bằng độ dài của dòng chữ;

(3) Dòng thứ ba ghi đơn vị có thẩm quyền ra quyết định công nhận, trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(4) Dòng thứ tư ghi: “Công nhận”, phong chữ “Times New Romam”, chữ in hoa, cỡ chữ 34, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

(5) Dòng thứ năm ghi tên CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC được công nhận “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm;

(6) Dòng thứ sáu ghi: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm... bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

(7) Góc bên phải: Dòng thứ nhất địa danh, ngày, tháng, năm bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; (8) Dòng thứ hai ghi chức vụ người có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; khoảng trống để ký tên, đóng dấu; (9) Dòng cuối cùng ghi tên người có thẩm quyền ra quyết định công nhận.

(10) Góc bên trái: Dòng thứ nhất ghi: Quyết định số...../UBND-QĐ; (11) Dòng thứ hai ghi ngày, tháng, năm ban hành quyết định công nhận; kiểu chữ thường, in nghiêng, màu đen, phong chữ “Times New Romam”, cỡ chữ 12./.

Mẫu số 3

(Quốc huy)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(3) ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, THÀNH PHỐ ...)

(4) **CÔNG NHẬN**

(5) Tên đơn vị: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư
và phát triển Việt Nam Chi nhánh Yên Bái

(6) ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM...

(7) ..., ngày.....tháng.....năm...

(8) CHỦ TỊCH

(10) Quyết định số: /UBND-QĐ

(11) Ngày tháng năm

(9) Nguyễn Văn C



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...)

CÔNG NHẬN

Tên đơn vị:

ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM.....

....., ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

Quyết định số: /UBND-QĐ
Ngày tháng năm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, QUẬN...)

CÔNG NHẬN

Tên đơn vị:

ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM

....., ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

Quyết định số: /UBND-QĐ
Ngày tháng năm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, THÀNH PHỐ...)
CÔNG NHẬN

Tên đơn vị:

ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM

....., ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

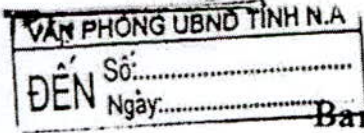
Quyết định số: /UBND-QĐ
Ngày tháng năm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 540/QĐ-BCA-V05

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Tờ trình số 47/TTr-V05-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

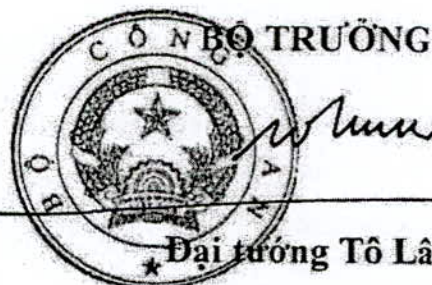
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đ/c Thứ trưởng BCA (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V05 (P2).



Đại tướng Tô Lâm

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
(Kèm theo Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022
của Bộ trưởng Bộ Công an)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng, nội dung tiêu chí chấm điểm, thang điểm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khu dân cư; xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); cơ quan (trừ các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang); doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ); cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non, nhà trẻ).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là phong trào hành động cách mạng do Đảng lãnh đạo; chính quyền tổ chức, quản lý; Công an nhân dân làm tham mưu nòng cốt nhằm lôi cuốn đông đảo Nhân dân tích cực, tự giác tham gia xây dựng, bảo vệ, quản lý an ninh, trật tự của đất nước, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là phong trào).

2. “Khu dân cư” là nơi người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. “Cơ quan” là tổ chức (hoặc nhóm một số tổ chức) công tác của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. “Doanh nghiệp” là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

5. “Cơ sở giáo dục” là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, phân loại phong trào

1. Việc đánh giá, phân loại phong trào được tiến hành định kỳ hằng năm; đảm bảo thực chất, công khai, dân chủ, chính xác, khách quan.

2. Việc đánh giá, phân loại phong trào dựa trên các căn cứ:

a) Mức độ hoàn thành kế hoạch của chủ thể lãnh đạo, quản lý phong trào.

b) Mức độ tích cực, tự giác, số lượng đối tượng tham gia thực hiện phong trào khi được phát động.

c) Mức độ hoàn thành tiêu chí đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3. Kết quả đánh giá, phân loại phong trào là cơ sở đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy phong trào phát triển; đồng thời là một trong những căn cứ để xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đứng đầu địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

Điều 5. Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào

Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào: 100 điểm; gồm:

1. Loại “Xuất sắc”: Đạt từ 90 điểm trở lên (là căn cứ để lựa chọn, xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào).

2. Loại “Khá”: Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm (là căn cứ để lựa chọn, xét đề nghị Giám đốc Công an cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen trong phong trào).

3. Loại “Trung bình”: Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm (không xét khen thưởng trong tổng kết phong trào).

4. Loại “Yếu”: Dưới 50 điểm (không xét khen thưởng và rút kinh nghiệm trong tổng kết phong trào).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với khu dân cư

1. Quý I hằng năm, Chi bộ (đối với nơi có tổ chức Đảng) có nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Quý I hằng năm, khu dân cư phải có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp với thực tiễn cơ sở về xây dựng phong trào; tổ chức sơ, tổng kết phong trào; tham gia ý kiến đóng góp xây dựng hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 5 điểm.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; tham gia vận động thành công đối tượng bị truy nã ra đầu thú, người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện; tích cực thu hồi, giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh...: 10 điểm.

4. Phối hợp thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tỉ lệ tái phạm tội trong số người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại địa bàn dân cư hằng năm dưới 1,5% và với những địa bàn dân cư không có đối tượng nêu trên: 3 điểm.

5. Tích cực có hoạt động hưởng ứng hoặc phối hợp tổ chức "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã: 5 điểm.

6. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng trong xây dựng phong trào, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quan tâm xây dựng lực lượng nông cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 3 điểm.

7. Tranh thủ, vận động kinh phí tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 3 điểm.

8. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực: 10 điểm.

9. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự":

a) Khu dân cư có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự": 2 điểm

b) 100% hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn có đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư "An toàn về an ninh, trật tự": 2 điểm.

c) Khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự": 50 điểm.

10. Tổ chức đoàn thể ở khu dân cư được đoàn thể cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 2 điểm.

11. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 2 điểm; cá nhân 1 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 7. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục

1. Quý I hằng năm, cấp ủy (đối với nơi có tổ chức Đảng) có nghị quyết; cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp tình hình để triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 3 điểm.

2. Có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động thu hút 90% trở lên đảng viên, cán bộ, công nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên tham gia phong trào: 3 điểm.

3. Tích cực hưởng ứng hoặc có hình thức tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 5 điểm.

4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, lực lượng Công an các cấp trong xây dựng phong trào:

a) Xây dựng quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 1 điểm;

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 1 điểm;

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: 1 điểm;

d) Tham gia đầy đủ các phong trào, cuộc vận động của địa phương: 2 điểm.

5. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường:

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; tham gia tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng: 2 điểm;

b) Không xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm;

c) Không xảy ra đình công, lãn công trái pháp luật: 2 điểm;

d) Xây dựng nội quy, quy định bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 2 điểm;

d) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; bảo vệ môi trường: 2 điểm;

e) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm;

g) Tổ chức công đoàn, đoàn thể được cấp trên đánh giá xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (*đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có tổ chức công đoàn, đoàn thể*); hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Nhà nước (*đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục không có tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thể*): 2 điểm.

6. Công tác xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện của đơn vị:

a) Bố trí lực lượng bảo vệ: 2 điểm;

b) Lực lượng bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 2 điểm.

7. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục hoạt động hiệu quả, thiết thực: 10 điểm.

8. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 1 điểm;

b) 100% phòng, ban, tổ, đội... trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đăng ký cam kết đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

c) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm.

9. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 2 điểm; cá nhân 1 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 8. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp xã

1. Quý I hằng năm, đảng ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 3 điểm.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 5 điểm.

4. Chỉ đạo, tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp bảo đảm về nội dung, hình thức và hiệu quả theo tinh thần hướng về cơ sở: 5 điểm.

5. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các lực lượng nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong sạch, vững mạnh: 2 điểm.

6. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với dân quân tự vệ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 1 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 2 điểm.

7. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 3 điểm.

8. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã:

a) Không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư, khiếu kiện không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm.

b) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm.

c) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã; bố trí lực lượng bảo vệ: 2 điểm.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định: 2 điểm.

9. 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục xây dựng mô hình mới hoặc duy trì mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực; sơ, tổng kết, đánh giá, thanh loại mô hình phong trào hoạt động không hiệu quả: 10 điểm.

10. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 1 điểm.

b) 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 2 điểm.

c) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm.

11. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng phong trào: 1 điểm;

b) Tích cực phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết điểm, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: 1 điểm;

c) Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật: 1 điểm.

12. Tập thể hoặc cá nhân được cấp trên khen thưởng đột xuất trong phong trào: Giấy khen: Tập thể 2 điểm, cá nhân 1 điểm; Bằng khen: Tập thể 3 điểm, cá nhân 2 điểm; tối đa không quá 3 điểm.

Điều 9. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp huyện

1. Quý I hằng năm, cấp ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 2 điểm.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo: 3 điểm.

3. Chỉ đạo công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa,

ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 10 điểm.

4. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân": 5 điểm.

5. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ban Dân vận, Quân đội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 2 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 3 điểm.

6. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 5 điểm.

7. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản, công tác phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan Đảng, chính quyền cấp huyện:

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư, khiếu kiện không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 2 điểm;

b) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan; bố trí lực lượng bảo vệ và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ: 2 điểm;

c) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy: 2 điểm;

d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 2 điểm.

8. Quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào; tổ chức sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, duy trì hoạt động hiệu quả của mô hình phong trào: 10 điểm.

9. Đăng ký, đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự":

a) 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự": 2 điểm.

b) 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự": 10 điểm.

10. Kết quả đánh giá, phân loại phong trào:

a) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức "Yếu"; trên 80% đạt mức "Khá" trở lên: 40 điểm;

b) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức "Yếu"; từ 70% - 79% đạt mức "Khá" trở lên: 35 điểm;

c) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức "Yếu"; từ 50% - 69% đạt mức "Khá" trở lên: 30 điểm;

d) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức "Yếu"; từ 30% - 49% đạt mức "Khá" trở lên: 20 điểm;

đ) Đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý bị đánh giá, phân loại phong trào ở mức "Yếu" dưới 10%: 10 điểm.

Điều 10. Mốc tính thời gian đánh giá phân loại phong trào

1. Đối với khu dân cư: Tính từ ngày 15 tháng 11 năm trước đến ngày 14 tháng 11 năm sau;

2. Đối với cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: Tính từ ngày 20 tháng 11 năm trước đến ngày 19 tháng 11 năm sau;

3. Đối với cấp huyện: Tính từ 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm sau.

Điều 11. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào

1. Trình tự và thẩm quyền xét, đánh giá, quyết định phân loại phong trào:

a) Căn cứ thang điểm, người đứng đầu khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có trách nhiệm tự đánh giá, phân loại phong trào của đơn vị mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo thẩm quyền quản lý để xét duyệt, phân loại phong trào.

b) Công an cấp xã tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng cấp tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp huyện xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, phân loại phong trào đối với khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Công an cấp huyện tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp huyện tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp tỉnh xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp xã, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Công an cấp tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp tỉnh đánh giá, quyết định phân loại phong trào đối với cấp huyện, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại phong trào đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do đơn vị theo dõi, hướng dẫn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào; tổng hợp báo cáo về Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc để trình Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Trung ương xem xét, quyết định phân loại phong trào.

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị xét duyệt gồm:

a) Tờ trình hoặc đề xuất;

b) Thống kê danh sách chấm điểm, mức đề xuất đánh giá, phân loại.

3. Thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

a) Đối với khu dân cư trước ngày 20 tháng 11;

b) Đối với cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trước ngày 30 tháng 11;

c) Đối với cấp huyện trước ngày 15 tháng 12.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Công an các cấp căn cứ Quy định này chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp chỉ đạo các đơn vị, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện thống nhất đánh giá, phân loại phong trào trên địa bàn.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ (qua Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc) để được hướng dẫn giải quyết. *Qua*